

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày 05-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Bình;

Ông Nguyễn Duy Viên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nghiêm Quang Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà:
Ông Phạm Văn Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Tiên Lãng vụ án hình sự thụ lý số 68/2024/TLST-HS, ngày 11 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Viết T, sinh ngày 10/10/19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Viết M sinh năm 19xx và Vũ Thị T1, sinh năm 19xx; bị cáo chưa có vợ nhưng có 01 con, sinh năm 2015;

Tiền sự: Không;

Tiền án (bị cáo có 03 tiền án):

- Bản án số 09/2012/HSST ngày 19/01/2012 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tuyên phạt Phạm Viết T 36 tháng tù về tội Cướp tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã thi hành xong khoản tiền án phí này vào ngày 01/6/2012 nên đã được xóa án tích.

- Bản án số 01/2015/HSST ngày 14/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng tuyên phạt Phạm Viết T 06 năm 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và bồi thường 20.495.500 đồng cho bị hại. Bị cáo đã thi hành án phí ngày 19/3/2015 và bồi thường ngày 16/6/2015 nên chưa được xóa án tích.

- Bản án số 31/2021/HSST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tuyên phạt Phạm Viết T 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp là 01 xe mô tô trị giá 10.500.000 đồng), quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã thi hành án phí ngày 10/01/2022 nên chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/02/2024 đến ngày 07/02/2024 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

- *Người chứng kiến*: Bà Trịnh Thị Hằng, sinh năm 1942, vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Trịnh Văn Tuấn, sinh năm 1958, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy từ năm 2020, loại Methamphetamine nên khoảng 15 giờ ngày 02/02/2024, Phạm Viết T đi xe bus từ phòng trọ ở Khu 7, xã Tiên Thắng, huyện Tiên Lãng ra khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, T gặp và hỏi mua 14.000.000 đồng ma túy loại Methamphetamine từ một người đàn ông (hiện chưa xác định lai lịch). Người này đồng ý bán và đưa cho T 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu VINATABA bên trong có 03 túi nilon chứa ma túy đá. Sau khi nhận ma túy, T giấu vào túi áo khoác bên trái rồi bắt xe bus về phòng trọ. Đến khoảng 08 giờ ngày 03/02/2024, T bỏ số ma túy mua được ra chia thành 43 phần, cho vào các đoạn ống hút nhựa và hàn kín hai đầu. Số ma túy còn lại, T đựng trong 02 túi nilon, một túi giấu trong hộp màu trắng cho vào túi quần phía sau bên trái cùng với 43 đoạn ống hút, một túi nilon giấu trong ổ điện trong phòng trọ.

Đến khoảng 17 giờ 40 phút ngày 03/02/2024, khi T đang đi bộ tại khu vực ngõ phòng trọ thì bị tổ công tác Công an huyện Tiên Lãng kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại túi quần phía sau bên trái của T 01 vỏ hộp màu trắng có chữ Vikopo, kích thước 10 x 02 x 02cm, bên trong có: 16 đoạn ống hút màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước tương tự nhau là 3,5 x 01cm (mẫu số 01); 27 đoạn ống hút màu hồng sọc trắng được hàn kín hai đầu có kích thước tương tự nhau là 2,7 x 01cm (mẫu số 02) và 01 túi nilon kích thước 7,4 x 5,9cm (mẫu số 3) các mẫu vật bên trong đều chứa tinh thể màu trắng. Tiến hành khám xét phòng trọ của T thu giữ tại ổ điện trong phòng 01 túi nilon trắng viền mép màu đỏ kích thước 15,5 x 10cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 04).

Bản Kết luận giám định số 481/KL-KTHS ngày 22/4/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Tinh thể màu trắng của mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,26 gam, loại Methamphetamine. Tinh thể màu trắng của mẫu số 02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,07 gam, loại Methamphetamine. Tinh thể màu trắng của mẫu số 03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,50 gam, loại Methamphetamine. Tinh thể màu trắng của mẫu số 04 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 18,06 gam, loại Methamphetamine”. Như vậy tổng khối lượng ma túy mà T cất giấu để sử dụng là 24,89 gam Methamphetamine.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Trung tâm y tế huyện Tiên Lãng, kết luận: Phạm Viết T dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Phạm Viết T giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG NOTE 10 đã qua sử dụng.

Bản Kết luận giám định số 1711/KL-KTHS ngày 11/6/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Trích xuất thông tin 644 cuộc gọi; 16 tin nhắn tức thì; 32 cuộc trò chuyện Facebook; 31 cuộc trò chuyện Facebook Messenger; 18 cuộc trò chuyện Zalo; 10 hình ảnh trong khoảng thời gian từ ngày 18/01/2024 đến ngày 03/02/2024. Sim in dãy số 8984048000076907030 có số ICCID: 8984048000076907030 không tìm thấy dữ liệu liên quan....”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Phạm Viết T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai: Số ma túy Cơ quan Công an thu giữ là của T mua về để sử dụng dần, ngoài ra không có mục đích nào khác. Số tiền dùng để mua ma túy là do T lao động mà có, T không trao đổi, bàn bạc với ai, không có ai góp tiền chung với T để mua ma túy. Việc T cất giấu ma túy để sử dụng, không ai biết và tham gia.

Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố Phạm Viết T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Viết T từ 08 năm đến 09 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với T từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 163MT/PC09 của Phòng PC09 – CATP Hải Phòng chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG hiệu NOTE 10. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp có trong hồ sơ vụ án đều đảm bảo hợp pháp; được thu thập, cung cấp đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Người làm chứng (Trần Văn Tuấn) và người chứng kiến (Trịnh Thị Hằng) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do; tuy nhiên ông Tuấn, bà Hằng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt, ông Tuấn, bà Hằng.

Về tội danh và hình phạt.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Sự phù hợp đó chứng minh sự thật khách quan xảy ra vào khoảng 15 giờ ngày 02/02/2024, T đi xe bus từ phòng trọ ở Khu 7, xã Tiên Thắng, huyện Tiên Lãng đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua 14.000.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine, sau đó T chia nhỏ thành 43 phần, cho vào các đoạn ống hút nhựa và hàn kín hai đầu để sử dụng dần. Đến khoảng 17 giờ 40 phút ngày 03/02/2024, T đang đi bộ tại khu vực ngõ phòng trọ thì bị tổ công tác Công an huyện Tiên Lãng kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại túi quần phía sau bên trái của T các mẫu vật chứa ma túy. Tiến hành khám xét phòng trọ của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng còn thu giữ tại ô điện trong phòng 01 túi nilon chứa ma túy. Tổng số lượng ma túy mà T cất giấu là 24,89 gam, đều là loại Methamphetamine. Hành vi trên của T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Trước khi phạm tội T có 03 tiền án (01 tiền án đã được xóa án tích; 02 tiền án chưa được xóa án tích). Trong 02 tiền án chưa được xóa án tích, T có 01 tiền án bị kết án về tội rất nghiêm trọng (Bản án số 01/2015/HSST ngày 14/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng tuyên phạt Phạm Viết T 06 năm 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999) và 01 tiền án được xác định là tái phạm (Bản án số 31/2021/HSST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo) nên lần phạm tội này hành vi phạm tội của T được xác định là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm o khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Phạm Viết T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng do lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; làm suy thoái đạo đức, lối sống; xâm phạm trật tự an toàn xã hội; là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an, xã hội tại địa phương.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Như đã phân tích tại mục [3] thì T là người có nhân thân xấu.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo từng có 03 tiền án về các tội Cướp tài sản, Cố ý gây thương tích và tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học cho mình, không tự rèn luyện, tu dưỡng mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và áp dụng mức hình phạt bằng với mức hình phạt cao nhất mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với T mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, không có việc làm và thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, không xác định được danh tính người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo vào chiều ngày 02/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra để điều tra xử lý sau.

[10] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy: 01 phong bì niêm phong số 163MT/PC09 của Phòng PC09 – CATP Hải Phòng chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG hiệu NOTE 10: Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo. Kết luận giám định số 1711/KL-KTHS ngày 11/6/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận, bị cáo không sử dụng điện thoại 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG hiệu NOTE 10 làm công cụ phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị được nhận lại điện thoại này nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Viết T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Viết T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt:

1. Về hình phạt chính: Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt, Phạm Viết T 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 03/02/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Phạm Viết T.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 163/MT/PC09 của Phòng PC09 – CATP Hải Phòng bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định (Tổng trọng lượng 22,029 gam) có đặc điểm như biên bản bàn giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

Trả lại Phạm Viết T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG nhãn hiệu NOTE 10.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Viết T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- CQCSĐT, CQTHAHS Công an huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Huyền Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN -

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Duy Viên Nguyễn Hữu Bình

Phạm Thị Huyền Trang